



FBSP

CÁC VẤN ĐỀ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP HẬU COVID 19

**KHOA LUẬT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG**

NỘI DUNG

- Phần 1: Hậu Covid 19 – Doanh nghiệp có thể phải gặp phải những tình huống pháp lý nào?
- Phần 2: Lưu ý pháp lý cho doanh nghiệp thời kỳ hậu Covid 19





FBSP

PHẦN 1

HẬU COVID 19 – DOANH NGHIỆP CÓ THỂ PHẢI GẶP PHẢI NHỮNG TÌNH HUỐNG PHÁP LÝ NÀO?



FBSP

Những tình huống pháp lý DN có thể gặp phải sau đại dịch Covid 19

- Thay đổi phương thức giao kết hợp đồng;
- Đối mặt với các vụ tranh chấp gia tăng;
- Lưu ý khi đàm phán và ký kết hợp đồng mới;
- Sử dụng chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với DN bị ảnh hưởng bởi Covid;
- Thay đổi vốn điều lệ của doanh nghiệp;
- Tạm ngừng kinh doanh;
- Giải thể DN;
- Phá sản DN
-



FBSP

PHẦN 2

LƯU Ý PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP THỜI KỲ HẬU COVID 19



DN nên cân nhắc thay đổi phương thức giao kết hợp đồng

- Phương thức giao kết hợp đồng truyền thống: các bên trực tiếp gặp nhau và giao kết hợp đồng:
 - Xuất hiện rủi ro khi tiếp xúc
 - Tồn kém thời gian, chi phí
- Để hạn chế tiếp xúc và tiết kiệm thời gian, các bên có thể sử dụng phương thức giao kết hợp đồng điện tử
- Luật giao dịch điện tử 2005 đã thừa nhận tính pháp lý của hợp đồng điện tử, Nghị định số 130/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực về chữ ký số



Lưu ý đối với những hợp đồng đàm phán và ký kết mới

➤ Trước những diễn biến khó lường do tác động của đại dịch Covid 19, khi đàm phán, soạn thảo hợp đồng, các bên cần đặc biệt lưu ý, quy định chi tiết, rõ ràng, cụ thể đối với những điều khoản sau:

- Điều khoản hardship
- Điều khoản bất khả kháng
- Điều khoản về luật áp dụng
- Điều khoản về giải quyết tranh chấp

(Xem thêm báo cáo Những lưu ý pháp lý cho doanh nghiệp XNK Việt Nam trong bối cảnh Covid – 19)



Lưu ý về giải quyết tranh chấp

- Khi xảy ra tranh chấp, tùy vào từng vụ việc cụ thể, các bên có thể lựa chọn những phương thức giải quyết tranh chấp sau đây:
 - Thương lượng
 - Hoà giải
 - Trọng tài
 - Toà án
- Nếu là bên vi phạm (do không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của hợp đồng), các bên cần xem xét xem có thể viện dẫn những điều khoản sau không:
 - Bất khả kháng
 - Thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản

Lưu ý về giải quyết tranh chấp (tiếp)

Thương lượng

- ✓ Thương lượng là việc giải quyết tranh chấp bằng sự thoả thuận trực tiếp giữa bên vi phạm và bên bị vi phạm, không có sự tham gia của bên thứ ba cũng như sự can thiệp của các cơ quan tài phán.
- ✓ Ưu điểm:
 - ✓ Tiết kiệm thời gian
 - ✓ Tiết kiệm chi phí, không phải trả bất kỳ khoản phí nào cho bên thứ 3;
 - ✓ Hoạt động giải quyết tranh chấp linh hoạt;
 - ✓ Các bên hiểu rõ bản chất của vấn đề đang tranh chấp nên dễ thoả mãn những yêu cầu của nhau;
 - ✓ Các bên có thể giữ được mối quan hệ làm ăn lâu dài



Lưu ý về giải quyết tranh chấp (tiếp)

Hoà giải

- ✓ Hoà giải là phương thức giải quyết tranh chấp bằng cách dựa vào người thứ ba, gọi là hoà giải viên
- ✓ Ưu điểm:
 - ✓ Hoà giải mang tính riêng tư và bảo mật.
 - ✓ Các bên vẫn giữ được quyền quyết định đối với kết quả của việc giải quyết tranh chấp
 - ✓ Hoà giải có thể duy trì và trong một vài trường hợp còn có thể thúc đẩy mối quan hệ giữa các bên
 - ✓ Tiết kiệm thời gian, chi phí
 - ✓ Kết quả hòa giải thành có tính chất bắt buộc đối với các bên



Lưu ý về giải quyết tranh chấp (tiếp)

Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài

- ✓ Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài là phương thức giải quyết tranh chấp bằng cách giao vụ việc tranh chấp cho người thứ ba là các trọng tài viên để họ xét xử.
- ✓ Lưu ý khi giải quyết tranh chấp bằng trọng tài:
 - ✓ Giữa các bên phải tồn tại thoả thuận trọng tài
 - Thoả thuận trọng tài là sự nhất trí giữa các bên về việc chọn trọng tài làm cơ quan giải quyết tranh chấp thương mại, được thể hiện bằng điều khoản trong hợp đồng hoặc bằng văn bản riêng biệt.
 - Thoả thuận trọng tài phải được lập thành văn bản hoặc các hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật (Điều 16.2 Luật Trọng tài thương mại 2010)
 - Thoả thuận trọng tài không bị coi là vô hiệu (Xem thêm các trường hợp thoả thuận trọng tài bị coi là vô hiệu tại Điều 18 Luật Luật Trọng tài thương mại 2010)
 - ✓ Phán quyết trọng tài có giá trị *chung thẩm*



Lưu ý về giải quyết tranh chấp (tiếp)

Giải quyết tranh chấp bằng Tòa án

✓ Lưu ý khi giải quyết tranh chấp bằng Tòa án:

- Giữa các bên không tồn tại thoả thuận trọng tài; hoặc thoả thuận trọng tài giữa các bên vô hiệu
- Lưu ý về thẩm quyền xét xử của tòa án: Thẩm quyền theo vụ việc, thẩm quyền theo phân cấp, thẩm quyền theo lãnh thổ
- Lưu ý về thời hiệu khởi kiện
 - ✎ VD1: 2 năm kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm đối với tranh chấp thương mại (Điều 319 Luật Thương mại 2005)
 - ✎ VD2: Thời hiệu khởi kiện về hư hỏng, mất mát hàng hóa là 01 năm kể từ ngày trả hàng hoặc lễ ra phải trả hàng cho người nhận hàng (Điều 169 Bộ luật Hàng hải 2015)



Lưu ý về chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với DN bị ảnh hưởng bởi Covid

➤ Trước ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, nhà nước đã đưa ra các chính sách hỗ trợ DN:

- Giảm 10% giá bán lẻ điện cho các ngành sản xuất và kinh doanh
- Hỗ trợ về vốn
- Hỗ trợ về thuế
- Tạm dừng đóng BHXH vào quỹ hưu trí và tử tuất
- Lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn



Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với DN bị ảnh hưởng bởi Covid (tiếp)

Hỗ trợ giảm giá điện

➤ [Công văn 2698/BCT-ĐTĐL](#) của Bộ Công thương ban hành ngày 16/4/2020 về việc hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19:

- Giảm 10% giá bán lẻ điện ở các khung giá giờ cao điểm, giờ bình thường và giờ thấp điểm.
- Khách hàng là các cơ sở lưu trú du lịch: Giảm giá điện từ mức giá bán lẻ điện áp dụng cho kinh doanh xuống bằng mức giá bán lẻ điện áp dụng cho các ngành sản xuất sau khi giảm giá.
- Đối với giá bán buôn điện nông thôn, giá bán buôn điện khu tập thể, cụm dân cư, giá bán buôn điện cho tổ hợp thương mại - dịch vụ - sinh hoạt, giảm 10% giá bán buôn điện đối với bậc 1 đến bậc 4 của giá sinh hoạt; giảm 10% bán buôn điện cho mục đích khác;
- Đối với giá bán buôn điện cho các khu công nghiệp, giá bán buôn điện cho chợ, giảm 10% giá bán buôn điện so với biểu giá bán buôn điện



Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với DN bị ảnh hưởng bởi Covid (tiếp) **Hỗ trợ về vốn**

- Nhà nước cung cấp gói hỗ trợ tín dụng cho DN bị ảnh hưởng bởi Covid (khoảng 250 nghìn tỷ đồng)
- DN được vay tiền để trả lương ngừng việc cho người lao động:
 - ✓ DN có khó khăn về tài chính và đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc cho người lao động trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 thì được vay không có tài sản bảo đảm tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng đối với từng người lao động theo thời gian trả lương thực tế nhưng không quá 3 tháng với lãi suất 0%, thời hạn vay tối đa 12 tháng tại Ngân hàng Chính sách xã hội để trả phần lương còn lại và giải ngân trực tiếp hàng tháng đến người bị ngừng việc
- Miễn, giảm lãi, phí theo quy định của các ngân hàng
 - ✓ Ngân hàng Nhà nước ban hành [Thông tư 01/2020/TT-NHNN](#) quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh NH nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ do ảnh hưởng của dịch Covid-19



Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với DN bị ảnh hưởng bởi Covid (tiếp)

Hỗ trợ về thuế

DN được gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất (xem thêm Nghị định số 41/2020/NĐ-CP):

(1) DN hoạt động **sản xuất** trong các ngành :

- Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;
- Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Xây dựng.



FBSP

Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với DN bị ảnh hưởng bởi Covid (tiếp)

Hỗ trợ về thuế (tiếp)

DN được gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất (tiếp):

(2) DN hoạt động **kinh doanh** trong các ngành:

- Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; hoạt động chiếu phim.



FBSP

Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với DN bị ảnh hưởng bởi Covid (tiếp)

Hỗ trợ về thuế (tiếp)

DN được gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất (tiếp):

(3) DN hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm.

(4) DN nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP



FBSP

Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với DN bị ảnh hưởng bởi Covid (tiếp)

Tạm dừng đóng BHXH vào quỹ hưu trí và tử tuất

➤ Công văn 860/BHXH-BT ngày 17/3/2020 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam hướng dẫn thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đến hết tháng 6/2020 hoặc tháng 12/2020 và không tính lãi phạt chậm nộp:

- DN thuộc các ngành nghề dịch vụ vận tải hành khách, du lịch, lưu trú, nhà hàng và các ngành nghề đặc biệt khác gặp khó khăn do dịch bệnh gây ra, dẫn đến không bố trí được việc làm cho người lao động, trong đó số lao động thuộc diện tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc từ 50% tổng số lao động có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh trở lên, hoặc bị thiệt hại trên 50% tổng giá trị tài sản do dịch bệnh gây ra (không kể giá trị tài sản là đất) theo quy định tại Khoản 1 Điều 88 Luật BHXH 2014; các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 16 Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 và Điều 28 Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015.
- BHXH không thực hiện thanh tra chuyên ngành đóng, hoặc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với các DN bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 gây ra nếu DN không có dấu hiệu vi phạm trong thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.



Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với DN bị ảnh hưởng bởi Covid (tiếp)

Lùi thời điểm đóng phí công đoàn

➤ Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam ban hành [Công văn 245/TLĐ](#) ngày 18/3/2020 về việc lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn đối với các DN bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19:

- DN sản xuất, kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 được lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn 6 tháng đầu năm 2020 đến ngày 30/6/2020.
- DN bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là những doanh nghiệp có số lao động đang tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc từ 50% trong tổng số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc trở lên.
- Nếu sau thời điểm này, dịch Covid-19 chưa thuyên giảm và DN còn tiếp tục khó khăn thì thời gian được lùi đến ngày 31/12/2020.



Trường hợp thay đổi vốn điều lệ

- Câu hỏi: Trước tình hình kinh doanh khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, có một số thành viên trong DN muốn thực hiện rút vốn. Các thành viên có thể tiến hành việc này được không?
- Giải đáp: Các DN có thể tiến hành giảm vốn điều lệ với các điều kiện thoả mãn quy định của pháp luật

Trường hợp thay đổi vốn điều lệ (tiếp)

- Thành viên Công ty TNHH 2 thành viên trở lên muốn rút vốn:
 - Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho thành viên đó theo tỷ lệ vốn góp của họ trong vốn điều lệ của công ty nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho thành viên (Điều 68.3.a Luật Doanh nghiệp 2014)
- Công ty TNHH 1 thành viên muốn giảm vốn điều lệ:
 - Công ty hoàn trả một phần vốn góp trong vốn điều lệ của công ty nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho chủ sở hữu (Điều 87.1.a Luật Doanh nghiệp 2014)

Trường hợp thay đổi vốn điều lệ (tiếp)

- Cổ đông muốn rút vốn khỏi công ty cổ phần:
 - Cổ đông phổ thông không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần.
 - Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác
 - Cổ đông sáng lập: Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông

Trường hợp thay đổi vốn điều lệ (tiếp)

- Thành viên công ty hợp danh muốn rút vốn khỏi công ty:
 - Thành viên hợp danh không được quyền chuyển một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác nếu không được sự chấp thuận của các thành viên hợp danh còn lại;
 - Thành viên góp vốn có thể chuyển nhượng phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác
- Doanh nghiệp tư nhân muốn giảm vốn điều lệ:
 - Việc giảm vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp phải được ghi chép đầy đủ vào sổ kế toán.
 - Trường hợp giảm vốn đầu tư xuống thấp hơn vốn đầu tư đã đăng ký thì chủ doanh nghiệp tư nhân chỉ được giảm vốn sau khi đã đăng ký với Cơ quan đăng ký kinh doanh.



Trường hợp tạm ngừng kinh doanh

- Câu hỏi: Khi DN chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid, DN có được tạm ngừng kinh doanh không?
- Giải đáp:
 - Căn cứ quy định tại Điều 200 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 57 Nghị định 78/2015/NĐ-CP thì DN *có quyền tạm ngừng kinh doanh*
 - Điều kiện:
 - ✓ DN phải *thông báo bằng văn bản* về thời điểm và thời hạn tạm ngừng kinh doanh cho Cơ quan đăng ký kinh doanh chậm nhất *15 ngày trước ngày tạm ngừng kinh doanh*.
 - ✓ Thời hạn tạm ngừng kinh doanh không được quá một năm.
 - ✓ Sau khi hết thời hạn đã thông báo, nếu doanh nghiệp vẫn tiếp tục tạm ngừng kinh doanh thì phải thông báo tiếp cho Phòng Đăng ký kinh doanh.
 - ✓ Tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp không được quá hai năm.



Trường hợp tạm ngừng kinh doanh (tiếp)

- Lưu ý, trong thời gian tạm ngừng kinh doanh, DN phải:
 - Nộp đủ số thuế còn nợ;
 - Tiếp tục thanh toán các khoản nợ,
 - Hoàn thành việc thực hiện hợp đồng đã ký với khách hàng và người lao động, trừ trường hợp DN, chủ nợ, khách hàng và người lao động có thỏa thuận khác.

Trường hợp giải thể doanh nghiệp

➤ Câu hỏi: Ảnh hưởng của Covid 19 có được coi là lý do chính đáng để giải thể DN?

➤ Giải đáp:

- Theo Khoản 1 Điều 201 Luật Doanh nghiệp 2014, DN bị giải thể trong các trường hợp:
 - (1) *Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;*
 - (2) *Theo quyết định của chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, của tất cả thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, của Hội đồng thành viên, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần;*
 - (3) *Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;*
 - (4) *Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.*
- Do đó, DN có thể tiến hành thủ tục giải thể Theo quy định tại trường hợp (2)

Trường hợp giải thể doanh nghiệp (tiếp)

➤ Lưu ý:

- DN chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và doanh nghiệp không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài (*Khoản 1 Điều 201 Luật Doanh nghiệp 2014*).
- Do đó, DN không thể tiến hành giải thể để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ hoặc trốn tránh việc theo đuổi các vụ kiện

Trường hợp phá sản doanh nghiệp

- Câu hỏi: DN có được tự tuyên bố phá sản do kinh doanh thua lỗ, mất khả năng thanh toán, không thể vực dậy nổi vì tác động của Covid 19?
- Giải đáp:
 - DN không thể tự tuyên bố phá sản
 - DN được công nhận là phá sản khi:
 - ✓ DN mất khả năng thanh toán: DN không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán (Điều 4.1 Luật DN 2014)
 - ✓ Bị Tòa án ra quyết định tuyên bố phá sản.

Trường hợp phá sản doanh nghiệp (tiếp)

➤ Ai có thể nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản:

- Chủ nợ không có bảo đảm, chủ nợ có bảo đảm một phần;
- Người lao động, công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ở những nơi chưa thành lập công đoàn cơ sở;
- Người đại diện theo pháp luật của DN;
- Chủ doanh nghiệp tư nhân, Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty cổ phần, Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên hợp danh của công ty hợp danh;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% số cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu dưới 20% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng.

(Xem thêm Điều 5 Luật Phá sản 2014)

□ Do đó, DN chỉ có thể nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, Tòa án sẽ xem xét và giải quyết vụ việc phá sản theo luật định

Một số lưu ý pháp lý khác

- DN cần phải có những giải pháp tối ưu để đảm bảo an toàn cho người lao động, tuyệt đối chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19
- Lưu ý các yêu cầu của nước đối tác trong yêu cầu liên quan đến kiểm soát dịch bệnh
 - ✓ VD: Tháng 4/2020, Trung Quốc không tiếp nhận các lái xe đến từ 5 địa phương có nguy cơ dịch của Việt Nam (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Bình Thuận)
- DN xuất khẩu cần nắm rõ các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, biện pháp vệ sinh dịch tễ trong tình hình mới để giúp hàng hoá của DN có thể tiếp cận được thị trường nước ngoài trong bối cảnh của đại dịch Covid.



FBSP

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!